TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106//2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Ông Lê Đức Thụy.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P 2, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Mai Hoài D – Sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà và ông Mai Hoài D cưới nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu hiểu và được cha mẹ đồng ý. Vợ chồng sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, thường hay cãi nhau nên vợ chồng ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Mai Hoài D. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Quốc Đ – Sinh ngày 25/4/2013 và Mai Quốc V – Sinh ngày 07/7/2017 hiện nay chồng đang chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà L đồng ý để chồng được tiếp tục

nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Mai Hoài D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông D về nội dung đơn khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với ông Mai Hoài D. Ông D có nơi cư trú tại ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Mai Hoài D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Mai Hoài D.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Mai Hoài D xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông, bà chung sống hạnh phúc khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp nhau, thường hay cự cãi nên vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 01 năm nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không thể tồn tại và hàn gắn được; cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Mai Hoài D. Ông D đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn và thông báo đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông D không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà L và vắng mặt không rõ lý do. Điều này thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Bà L xác định vợ chồng có 02 con chung tên Mai Quốc Đ – Sinh ngày 25/4/2013 và Mai Quốc V – Sinh ngày 07/7/2017 hiện nay ông D đang chăm sóc nuôi dưỡng. Bà L đồng ý để ông D được tiếp tục nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L, hơn nữa từ lúc vợ chồng ly thân đến nay ông D là người trực tiếp nuôi con nên tình cảm, tâm tư gắn liền với người nuôi dưỡng và cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc học của các cháu do đó

cần để ông D tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Mai Hoài D.

- Về quan hệ con chung: Ông Mai Hoài D được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Mai Quốc Đ – Sinh ngày 25/4/2013 và Mai Quốc V – Sinh ngày 07/7/2017, bà Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Hoài D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Kim L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông, bà trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Kim L và ông Mai Hoài D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0012552 do Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 11 tháng 02 năm 2019. Bà L đã nộp xong.

Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Mai Hoài D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã K, h. C, tỉnh An Giang;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh